TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2020/HSST
Ngày: 20 – 5 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020. Theo quyết định đuaa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Thị T – tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/02/1968 tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/10; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Cao Văn L (đã chết) con bà: Đinh Thị Đ – sinh năm 1948; chồng: Trần Anh T – sinh năm 1976 (đã ly hôn); con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1995 kết hôn với anh Trần Anh T, năm 2001 ly hôn ở nhà buôn bán cho đến ngày phạm tội. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Hồ Thị Mi – sinh năm 1976; trú tại: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt).

2. Trần Văn C – sinh năm 1991; trú tại Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

3. Nguyễn Văn T – sinh năm 1979; trú tại Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

4. Đinh Thị L – sinh năm 1978; trú tại thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quán "Hoài Thu" do Cao Thị T sinh năm 1968 ở tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình mở để bán cà phê, giải khát với mục đích trá hình tổ chức mua, bán dâm. Tại quán Cao Thị T cho xây dựng 02 phòng ngủ nằm phía trong, trên các giường ngủ được bố trí bao cao su cho khách và gái bán dâm. Việc mua, bán dâm được chủ quán quy ước cho người bán dâm "Mỗi lần khách đến mua dâm với giá 200.000đ thì người bán dâm được hưởng 100.000đ, còn chủ quán được hưởng 100.000đ".

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/01/2020 Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và Trần Văn C, sinh năm 1991 cùng trú tại xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình đến quán "Hoài Thu" ở tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình để hỏi mua dâm. Tại quán, trong khi trao đổi thì T nói với khách "Ở đây có hai em", rồi thỏa thuận với T và C là mỗi lần mua dâm với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho một gái bán dâm. T đưa cho T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để cả hai người cùng vào mua dâm. Sau khi nhận được tiền từ người mua, Cao Thị T gọi Hồ Thị M, sinh năm 1976 ở xã T, thị xã Đ và Đinh Thị L, sinh năm 1978 ở xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình là gái bán dâm đi tiếp khách. M dẫn C vào một phòng, còn L dẫn T vào một phòng. Khi vào trong phòng, cả người mua và người bán cởi quần áo, L và M sử dụng bao cao su đã chuẩn bị trước đeo vào dương vật cho T và C, trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa kiểm tra phát hiện lập biên bản. Tại cơ quan điều tra, Cao Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(một) bao cao su đã qua sử dụng
- 01(một) vỏ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách.
- 01(một) bao cao su đã qua sử dụng
- 01(một) vỏ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách.
- 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, đã được niêm phong.

Bản cáo trạng số: 14/CT - VKSTH – HS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Thị T về tội: "*Chứa mại dâm*" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Thị T về tội "*Chứa mại dâm*" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017 xử phạt Cao Thị T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án (20/5/2020). Giao bị cáo về cho UBND thị trấn Đồng Lê quản lý theo dõi. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy: Hai bao cao su đã qua sử dụng và hai võ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách. Án phí bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, trên cơ sơ xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ về hành vi, địa điểm phạm tội, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa do đó đã đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Cao Thị T đã phạm vào tội: "*Chứa mại dâm*" được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như nội dung bản cáo trạng số: 14/CT - VKSTH – HS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và ý kiến phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Mặc dù nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền từ thu nhập bất chính Cao Thị T đã bất chấp pháp luật cho các đối tượng mua dâm và bán dâm đến tại quán của mình để họ thực hiện việc mua bán dâm. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, bản thân biết ăn năn hối cải không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt phạm tội lần đầu, có mẹ là bà Đinh Thị Đ đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Hội đồng bộ trưởng Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình thuộc trường hợp có công với cách mạng, bản thân đã ly hôn chồng phải trực tiếp nuôi con còn nhỏ nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì khó khăn đối với con cái nên Hội đồng xét xử nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý theo dõi cũng đủ thời gian, điều kiện để giáo dục bị cáo tiến bộ như đề nghị của kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ hợp lý.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bản thân ăn năn hối cải có mẹ Đinh Thị Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Trong vụ án này có Đinh Thị L và Hồ Thị M là người bán dâm Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt Đinh Thị L số tiền: 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Hồ Thị M số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và đã nộp đủ. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý hành chính đối với Đinh Thị L và Hồ Thị M là cần thiết và đúng pháp luật, quá trình điều tra không ai có ý kiến gì tại phiên tòa vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Đây là những vật chứng là công cụ phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền do phạm tội mà có.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

- 01(một) bao cao su đã qua sử dụng.

- 01(một) vỏ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách.

- 01(một) bao cao su đã qua sử dụng

- 01(một) vỏ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách.

Về án phí: Bị cáo Cao Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội "*Chứa mại dâm*":

1. Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Cao Thị T 18 tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020) giao bị cáo về cho chính quyền địa phương UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền do phạm tội mà có (đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 394901054781 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa mở tại kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01(một) bao cao su đã qua sử dụng.

+ 01(một) vỏ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách.

+ 01(một) bao cao su đã qua sử dụng

+ 01(một) vỏ bao cao su nhãn hiệu SURE, một mặt màu đỏ, một mặt màu bạc đã bị xé rách.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020 giữa cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Về án phí: Bị cáo Cao Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- VKS huyện Tuyên Hoá;
- Công an Tuyên Hoá;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Bị cáo;
- Lưu HS.